

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 01/2022/HC-PT

Ngày 17/01/2022

*V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực đất đai.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết

Ông Hà Văn Nâu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Giáp Thị thủy - Kiểm sát V.

Ngày 17/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 02/TLPT-HC ngày 12/10/2021, về khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HCST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐ-PT ngày 10/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐ-PT ngày 31/12/2021, giữa các đương sự:

+ Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn Nội, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Do ông Hoàng Kông D, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn Đồng Phương, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền ngày 18/3/2021. (Có mặt)

+ Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Do ông Phạm Văn M - Phó chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện đại diện theo ủy quyền

2. Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Do ông Phạm Văn M - Phó chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện đại diện theo ủy quyền. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoắc Thị V, sinh năm 1958 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Nội, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/6/2018, bà Nguyễn Thị Đ lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Q thửa đất số 145+146/1, tờ bản đồ số 02, diện tích 686m², địa chỉ thửa đất thôn Nội, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên. Hợp đồng được lập tại trụ sở UBND xã Ngọc Thiện và đã được chứng thực.

Cùng ngày ông có nộp hồ sơ xin đăng ký biến động đất đai tại UBND xã Ngọc Thiện, UBND xã Ngọc Thiện lập biên bản kiểm tra và kết luận hồ sơ của ông đủ điều kiện đăng ký biến động.

Ngày 20/3/2019, UBND xã Ngọc Thiện ra Thông báo số 24 có nội dung hủy bỏ nội dung Biên bản làm việc ngày 08/6/2018 với lý do diện tích không pH của ông Thắng chuyển cho ông Bẩy (chồng bà Đ) mà là của ông Hòa chuyển cho ông Bẩy. Nay ông Hòa đã có giấy xác nhận từ trước tới nay ông Hòa chưa chuyển cho em trai là ông Bẩy một thửa ruộng hoặc diện tích nào.

Ngày 12/11/2020, ông tiếp tục nộp hồ sơ tại UBND xã Ngọc Thiện, đến ngày 18/11/2020 UBND xã Ngọc Thiện có biên bản làm việc trả lại hồ sơ cho ông với lý do chưa thực hiện đầy đủ nội dung trên hợp đồng và văn bản hướng dẫn số 619 của UBND huyện Tân Yên.

Ngày 20/01/2021, bà Đ đã lập giấy ủy quyền cho ông Q làm thủ tục điều chỉnh vị trí thửa ruộng đã chuyển nhượng. Ngày 25/01/2021, ông có đơn xin điều chỉnh vị trí thửa ruộng gửi UBND xã Ngọc Thiện. Ngày 26/02/2021 UBND xã Ngọc Thiện có văn bản trả lời đơn của ông số 25/UBND-ĐC vẫn căn cứ vào Thông báo số 24 của UBND xã và Công văn số 619 của UBND huyện Tân Yên là không có cơ sở. Công văn số 619 của UBND huyện Tân Yên chỉ là hướng dẫn, không pH là quy phạm pháp luật bắt buộc pH thực hiện. Việc lập hợp đồng giữa bà Đ và ông, việc xin điều chỉnh vị trí thửa đất là đảm bảo đúng quyền theo quy định của luật dân sự và pháp luật về quản lý đất đai. Việc UBND xã Ngọc Thiện đã thực thi như ông trình bày ở trên là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ngày 08/3/2021, ông nộp đơn khởi kiện, ngày 30/6/2021 ông nộp đơn khởi kiện bổ sung đề nghị đến Tòa án giải quyết các yêu cầu:

- Hủy Thông báo số 24/TB-UBND ngày 20/3/2019 của UBND xã Ngọc Thiện;

- Hủy Biên bản làm việc ngày 18/11/2020 tại UBND xã Ngọc Thiện;

- Hủy Công văn số 25/UBND-ĐC ngày 26/02/2021 về việc trả lời đơn ông Nguyễn Văn Q của UBND xã Ngọc Thiện.

- Tuyên UBND xã Ngọc Thiện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện đã có những hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong thực thi nhiệm vụ, công vụ các hành vi như: Không có việc ông Hòa chuyển ruộng cho ông Bẩy lại nói là có (tại Thông báo số 24 ngày 20/3/2019 của UBND xã Ngọc Thiện); Không thực hiện điều chỉnh và lập hồ sơ đăng ký biến động cho gia đình ông Q theo luật định; Hướng dẫn công dân khởi kiện hợp đồng ngày 08/6/2018 là không đúng pháp luật; Căn cứ Công văn

số 619 ngày 05/6/2019 của UBND huyện Tân Yên là hành vi vi phạm pháp luật (không pH là văn bản quy phạm pháp luật bắt buộc pH thực hiện).

- Yêu cầu UBND xã Ngọc Thiện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện bồi thường thiệt hại do các văn bản bị kiện và hành vi hành chính bị kiện gây ra số tiền là 51.700.000 đồng và yêu cầu bồi thường bổ sung số tiền 30.000.000 đồng tiền ủy quyền cho ông Hoàng Kông D làm việc tranh tụng tại Tòa án. Tổng số tiền ông Q yêu cầu bồi thường thiệt hại là 81.700.000 đồng.

- Tuyên yêu cầu UBND xã Ngọc Thiện lập hồ sơ làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho gia đình ông Q theo quy định của pháp luật.

Các căn cứ người khởi kiện đưa ra yêu cầu: Thông báo số 24/TB-UBND ngày 20/3/2019 của UBND xã Ngọc Thiện có nội dung diện tích bà Đ chuyển nhượng cho ông Q là thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Chu Văn Bảy đã được ông Chu Văn Hòa là anh trai ông Chu Văn Bảy mức thành ao được thể hiện tại thửa số 212, tờ bản đồ số 53, diện tích 2829,5m² đo đạc bản đồ địa chính năm 2011 là không đúng vì ông Hòa đã có giấy xác nhận là ông Hòa chưa có diện tích nào, chưa có thửa ruộng nào chuyển cho em trai là ông Chu Văn Bảy.

Về Biên bản làm việc ngày 18/11/2020 tại UBND xã Ngọc Thiện thì vẫn căn cứ vào Công văn số 619 ngày 05/6/2019 của UBND huyện Tân Yên về việc trả lời đơn của công dân là không có căn cứ, UBND xã Ngọc Thiện căn cứ vào công văn này để trả lại đơn, trả lại toàn bộ hồ sơ của ông Nguyễn Văn Q là không đúng quy định. Bởi Công văn số 619 của UBND huyện Tân Yên chỉ là văn bản hướng dẫn chứ không pH là văn bản quy phạm pháp luật. Về Công văn số 25/UBND-ĐC ngày 26/02/2021 của UBND xã Ngọc Thiện về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Q, UBND xã Ngọc Thiện nêu rõ ông Q chưa thực hiện đầy đủ theo văn bản trả lời đơn số 619 ngày 05/6/2019 của UBND huyện Tân Yên đã trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Q: *“Để đảm bảo quyền lợi của công dân, đề nghị công dân sớm liên hệ với bà Nguyễn Thị Đ để thỏa thuận sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q đã được UBND xã Ngọc Thiện chứng thực ngày 08/6/2018. Nếu không thỏa thuận được công dân có quyền khởi kiện vụ việc nêu trên ra Tòa án để được xem xét giải quyết theo thẩm quyền”*. Hành vi của UBND xã Ngọc Thiện cho rằng ông Q chưa thực hiện điều chỉnh hợp đồng hoặc khởi kiện ra Tòa là không đúng quy định bởi UBND xã Ngọc Thiện cần thực hiện theo quy định về Luật đất đai hiện hành. Về căn cứ Công văn số 619 ngày 05/6/2019 của UBND huyện Tân Yên là hành vi vi phạm pháp luật bởi không pH là văn bản quy phạm pháp luật bắt buộc pH thực hiện. Tại Biên bản làm việc ngày 18/11/2020 và Công văn số 25 ngày 26/02/2021 của UBND xã Ngọc Thiện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện đã thể hiện rõ.

Về số tiền yêu cầu UBND xã Ngọc Thiện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện bồi thường thiệt hại số tiền 81.700.000 đồng gồm: Lập và nộp hồ sơ ngày 08/6/2018 là 1.000.000 đồng; Biên bản làm việc ngày 08/6/2018 là 500.000 đồng; Lập và đi nộp hồ sơ ngày 12/11/2020 là 2.000.000 đồng; Biên bản làm việc ngày

20/11/2020 là 200.000 đồng; Đi lập giấy ủy quyền ngày 20/01/2021 là 500.000 đồng; Đơn xin điều chỉnh thửa ruộng ngày 25/01/2021 là 500.000 đồng; Viết đơn khởi kiện ra Tòa ngày 08/5/2021 là 2.000.000 đồng; Hậu quả thiệt hại do không có ruộng sản xuất từ năm 2018 cho đến nay là 3 năm x 15.000.000 đồng/năm = 45.000.000 đồng; 30.000.000 đồng tiền công ủy quyền cho ông Hoàng Kông D làm việc và tranh tụng tại Tòa án các cấp trong vụ án ông Nguyễn Văn Q khởi kiện UBND xã Ngọc Thiện và Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện. Tài liệu, chứng cứ cho việc yêu cầu bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng là biên bản thỏa thuận ngày 28/3/2021 giữa ông Hoàng Kông D và ông Nguyễn Văn Q, ngoài biên bản thỏa thuận trên thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác.

Người bị kiện là UBND xã Ngọc Thiện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện do ông Phạm Văn M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/6/2018 UBND xã Ngọc Thiện tiếp nhận hồ sơ của ông Nguyễn Văn Q ở thôn Nội, xã Ngọc Thiện, có giấy tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa của UBND xã. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của ông Q, cán bộ chuyên môn tiến hành lập Biên bản kiểm tra ngày 08/6/2018 với nội dung: Xác minh kiểm tra nguồn gốc quá trình sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Q để tiến hành hoàn thiện hồ sơ. Trong biên bản có nêu là ông Nguyễn Văn Q sử dụng đất tại thôn Nội có nguồn gốc là đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị Đ, nguồn gốc đất của bà Đ là nhận thừa kế quyền sử dụng đất do phân chia di sản thừa kế, đến năm 2006 dồn đổi ruộng thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 646427, vào sổ 03864 do UBND huyện Tân Yên cấp tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 19/5/2006. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Chu Văn Bẩy là chồng bà Đ, ông Bẩy đã chết năm 2006.

Tuy nhiên, sau khi kiểm tra lại hồ sơ và các giấy tờ liên quan phát hiện có sai sót trong xác định vị trí thửa đất. Căn cứ vào hồ sơ gốc về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Chu Văn Bẩy là thửa đất số 145+146/1, tờ bản đồ số 02 diện tích 686m² thuộc xứ Đồng Lãng, thôn Nội, xã Ngọc Thiện (có đơn đăng ký quyền sử dụng đất ruộng đề ngày 10/10/2005; Phiếu giao nhận ruộng đề ngày 05/8/2005; trích sao bản đồ xác định vị trí thửa đất 145+146/1 khi thực hiện dồn đổi ruộng; bản đồ hiện trạng quyền sử dụng đất, các tài liệu này UBND xã Ngọc Thiện đã nộp kèm theo Công văn trả lời số 65 ngày 30/3/2021). Do vậy, Chủ tịch UBND xã đã ra Thông báo số 24/TB-UBND ngày 20/3/2019 để thu hồi và hủy bỏ Biên bản kiểm tra ngày 08/6/2018, trên thực tế Thông báo số 24 ngày 20/3/2019 có ghi là “thu hồi và hủy bỏ Biên bản làm việc ngày 08/6/2018” nhưng biên bản làm việc này chính là biên bản kiểm tra ngày 08/6/2018 đã lập.

Ngày 01/02/2019 Chủ tịch UBND xã ra Thông báo số 15/TB-UBND về việc kết quả xác minh lại hiện trạng sử dụng đất lúa của ông Nguyễn Văn Q ở thôn Nội, lý do có Thông báo này là do phát hiện Biên bản kiểm tra ngày 08/6/2018 có sai sót về đã xác minh sai vị trí thửa đất theo giấy chứng nhận là Đồng Lãng còn trong biên bản xác minh là Cửa Làng. Nhưng sau khi ra thông báo này thì UBND xã phát hiện ra trong Thông báo số 15 cũng có nội dung sai sót tại trang 1 có ghi qua kiểm tra hiện trạng thấy thửa đất số 145+146/1, diện tích 686m² hiện tại nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Chu Văn Bẩy đã được ông Chu Văn Hòa là

anh trai ông Chu Văn Bảy mức thành ao được thể hiện tại thửa số 212, bản đồ 53, diện tích 2829m² đo đạc bản đồ địa chính năm 2011 nên Chủ tịch UBND xã đã ra Thông báo số 24 ngày 20/3/2019 để thu hồi Biên bản kiểm tra ngày 08/6/2018 và Thông báo số 15 ngày 01/02/2019. Sau đó UBND xã Ngọc Thiện đã trả lại hồ sơ cho ông Nguyễn Văn Q đối với việc tiếp nhận hồ sơ tại một cửa ngày 08/6/2018, việc trả vào ngày tháng nào thì ông không nhớ.

Sau đó ông Q có đơn gửi các cơ quan chức năng, ngày 22/4/2019 UBND huyện Tân Yên tiếp nhận, ngày 25/4/2019 UBND huyện Tân Yên giao cho Thanh tra huyện xem xét, giải quyết, đến ngày 05/6/2019 thì UBND huyện Tân Yên có văn bản trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Q số 619/UBND-TTr về nội dung: Bà Nguyễn Thị Đ vợ ông Chu Văn Bảy lập Hợp đồng chuyển nhượng cho thửa đất số 145+146/1, tờ bản đồ số 02, diện tích 686m², xứ Đồng Lãng, ông Nguyễn Văn Q chưa được bà Đ bàn giao cho thửa ruộng nêu trên để sử dụng theo đúng hợp đồng chuyển nhượng đã ký kết, vì vậy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Đ với ông Nguyễn Văn Q, thôn Nội, xã Ngọc Thiện chưa được thực hiện.

Ngày 12/11/2020, ông Nguyễn Văn Q lại tiếp tục nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của UBND xã Ngọc Thiện. Ngày 18/11/2020 UBND xã Ngọc Thiện lập biên bản làm việc với nội dung trả lại toàn bộ hồ sơ cho ông Q, lý do Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 145+146/1, tờ bản đồ số 02, diện tích 686m², xứ Đồng Lãng, thôn Nội giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q lập ngày 8/6/2018 chưa được thực hiện đầy đủ các nội dung trên hợp đồng.

Ngày 25/01/2021 ông Nguyễn Văn Q có gửi đơn xin điều chỉnh vị trí thửa ruộng tại thôn Nội đến UBND xã Ngọc Thiện. Đến ngày 26/02/2021 Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện đã trả lời đơn đề nghị của ông Q tại Công văn số 25/UBND-ĐC với nội dung: Thửa đất ông Nguyễn Văn Q nêu trong đơn điều chỉnh vị trí thửa đất ruộng thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông Chu Văn Bảy, thôn Nội được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, thửa số 145+146/1, tờ bản đồ số 02, diện tích 686m², xứ Đồng Lãng, thôn Nội cấp ngày 19/5/2006 tại Quyết định số 2519/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Yên. Ông Nguyễn Văn Q cho rằng vị trí thửa ruộng thực tế mà bà Đ đã canh tác nhiều năm là không đúng với vị trí ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp, nội dung này đã được làm rõ tại Thông báo số 24 ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện và đã được trả lời tại Công văn số 619 ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc trả lời đơn ông Q.

Về nội dung yêu cầu UBND xã Ngọc Thiện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện bồi thường thiệt hại số tiền 51.700.000 đồng và yêu cầu bồi thường bổ sung số tiền 30.000.000 đồng tiền ủy quyền cho ông Hoàng Kông D làm việc tranh tụng tại Tòa án. Tổng số tiền ông Q yêu cầu bồi thường thiệt hại là 81.700.000 đồng: Ông không chấp nhận bồi thường thiệt hại số tiền như ông Q yêu cầu với lý do không đủ căn cứ theo quy định của pháp luật, riêng về phần yêu cầu bồi thường số tiền không có ruộng canh tác 3 năm x 15.000.000 đồng/năm = 45.000.000 đồng thì do hợp đồng giữa bà Đ và ông Q chưa bàn giao đất trên thực địa cho nhau nên UBND xã Ngọc Thiện không chấp nhận nội dung này. Về số tiền yêu cầu bồi thường bổ

sung số tiền 30.000.000 đồng là tiền công ủy quyền cho ông Hoàng Kông D làm việc và tranh tụng tại Tòa án các cấp trong vụ án ông Nguyễn Văn Q khởi kiện UBND xã Ngọc Thiện và chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện: Đây là thỏa thuận dân sự giữa ông Q và ông D nên UBND xã Ngọc Thiện không chịu trách nhiệm về nội dung này.

Về nội dung ông Q khởi kiện yêu cầu UBND xã Ngọc Thiện lập hồ sơ làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho gia đình ông theo quy định thì UBND xã Ngọc Thiện sẽ tiếp nhận khi hồ sơ của ông Q đầy đủ theo quy định.

Nay ông Nguyễn Văn Q khởi kiện các nội dung theo đơn khởi kiện của ông Q thì UBND xã Ngọc Thiện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa, ông vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày ở trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoắc Thị V, anh Nguyễn Văn H trình bày: Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đ và ông Q là đúng pháp luật, vị trí thửa ruộng không đúng với vị trí ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí thực tế theo giấy xác nhận ngày 12/8/2020 của bà Đ là đúng. Việc bà Đ ủy quyền cho ông Q làm thủ tục điều chỉnh vị trí thửa đất là đúng pháp luật, quyền của người sử dụng đất. Việc UBND xã Ngọc Thiện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện không chấp hành điều chỉnh vị trí thửa ruộng để thiết lập hồ sơ đăng ký biến động đất đai cho ông Q là vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Q. Đơn khởi kiện của ông Q là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xử chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Ngày 08/6/2018 bà và ông Q có lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại UBND xã Ngọc Thiện. Nội dung hợp đồng là bà chuyển nhượng cho ông Q 686m² đất nông nghiệp tại thửa số 145+146/1, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất thôn Nội, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 646427 ngày 19/5/2006 mang tên hộ ông Chu Văn Bẩy là chồng bà. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được UBND xã Ngọc Thiện chứng thực. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng, cùng ngày 08/6/2018 bà đã bàn giao toàn bộ diện tích đất nông nghiệp theo hợp đồng chuyển nhượng đã ký cho ông Q và bà có viết biên bản bàn giao ruộng ghi ngày 08/6/2018. Ngày 20/01/2021, bà đã làm thủ tục ủy quyền cho ông Q để làm các thủ tục sang tên, điều chỉnh vị trí, địa chỉ, diện tích đối với diện tích đất nông nghiệp mà bà đã chuyển nhượng cho ông Q theo hợp đồng chuyển nhượng.

Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và ông Q là hoàn toàn tự nguyện. Vị trí thửa ruộng bà vẫn canh tác trước đây là không đúng với vị trí ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí bà ghi trên giấy xác nhận ngày 12/8/2020. Nay ông Q khởi kiện vụ án hành chính bà không có ý kiến gì, bà đã làm các thủ tục để chuyển nhượng đất nông nghiệp cho ông Q, còn việc làm thủ tục sang tên, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Q có trách nhiệm hoàn thiện theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HCST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 3; Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm h khoản 1 Điều 143; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1, khoản 3 Điều 206; Điều 213; khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q đối với yêu cầu hủy các văn bản: Thông báo số 24/TB-UBND ngày 20/3/2019 của UBND xã Ngọc Thiện; Biên bản làm việc ngày 18/11/2020 tại UBND xã Ngọc Thiện; Công văn số 25/UBND-ĐC ngày 26/02/2021 về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Q của UBND xã Ngọc Thiện.

- Bác yêu cầu khởi kiện Hành vi hành chính của ông Q đối với UBND xã Ngọc Thiện và Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện về: Không có việc ông Hòa chuyển ruộng cho ông Bấy lại nói là có; Không thực hiện điều chỉnh và lập hồ sơ đăng ký biến động cho gia đình ông Q theo luật định; Hướng dẫn công dân khởi kiện hợp đồng ngày 08/6/2018 là không đúng pháp luật; Căn cứ công văn số 619 ngày 05/6/2019 của UBND huyện Tân Yên là hành vi vi phạm pháp luật.

- Bác yêu cầu Bồi thường thiệt hại của ông Q về yêu cầu buộc UBND xã Ngọc Thiện và Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện PH bồi thường số tiền 81.700.000 đồng.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Q về yêu cầu UBND xã Ngọc Thiện lập hồ sơ làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền đăng ký biến động quyền sử dụng đất cho gia đình ông Q theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn miễn án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29 tháng 8 năm 2021, người khởi kiện ông Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang hủy bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy án sơ thẩm vì quyết định của bản án sơ thẩm không đúng quy định của pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của gia đình ông Q.

Người đại diện hợp pháp cho người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm

+ Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính tại phiên tòa phúc thẩm. Các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ.

+ Về nội dung vụ án. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bản án số 03/20121/HCST của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên được tuyên án ngày 20/8/2021. Ngày 01/9/2021, ông Q có đơn kháng cáo gửi Tòa án. Căn cứ vào các Điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính, HĐXX chấp nhận xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1]. Đối với yêu cầu hủy bỏ các văn bản: Thông báo số 24/TB-UBND ngày 20/3/2019 của UBND xã Ngọc Thiện; Công văn số 25/UBND-ĐC ngày 26/02/2021 về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Q của UBND xã Ngọc Thiện; Biên bản làm việc ngày 18/11/2020 tại UBND xã Ngọc Thiện.

HĐXX thấy rằng các văn bản trên không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế hay chấm dứt quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q. Do đó, đây không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện các văn bản này của ông Q theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính là có căn cứ.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính: Không có việc ông Hòa chuyển ruộng cho ông Bảy lại nói là có; Hướng dẫn công dân khởi kiện hợp đồng ngày 08/6/2018; Căn cứ Công văn 619 của UBND huyện Tân Yên là vi phạm pháp luật. Đây không phải là hành vi hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu này là đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện hành vi không thực hiện điều chỉnh và lập hồ sơ đăng ký biến động cho gia đình ông Q theo luật định, HĐXX thấy rằng:

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Hội đồng xét xử sơ thẩm ngày 20/8/2021 đối với 02 thửa đất là:

- Thửa đất số 336, tờ bản đồ số 53, địa chỉ thôn Nội, xã Ngọc Thiện thì hiện trạng thửa đất trên hiện nay là đất ao nằm trong tổng diện tích ao mà ông Nguyễn Đình Tân đang khoán thầu.

- Thửa đất số 145+146/1, tờ bản đồ số 02, diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 686m², địa chỉ thôn Nội, xã Ngọc Thiện thì thửa đất trên hiện nay nằm trong tổng diện tích 2829,5m² tại thửa số 212, tờ bản đồ số 53 là đất ao hiện nay ông Chu Văn Hòa đang quản lý, canh tác.

Như vậy, Biên bản bàn giao ruộng và Hợp đồng chuyển nhượng ngày 08/6/2018 giữa bà Đ, ông Q và hiện trạng sử dụng cũng không đồng nhất về thửa ruộng, diện tích, vị trí thửa đất và trên thực tế các bên chưa có sự bàn giao đất cho nhau.

Hơn nữa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 145+146/1, tờ bản đồ số 02, diện tích 686m² cấp năm 2006 mang tên hộ ông Chu Văn Bảy, tại thời điểm lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2018 theo xác minh địa phương thì hộ gia đình bà Đ gồm 03 nhân khẩu là bà Nguyễn Thị Đ, anh Chu Văn Tuất, anh Chu Văn Tuấn. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Q và chị Đ không có chữ ký của anh Tuất và anh Tuấn là không đúng quy định của pháp luật.

Do hồ sơ của ông Q không đảm bảo nên UBND xã Ngọc Thiện trả lại hồ sơ, không thực hiện điều chỉnh và lập hồ sơ đăng ký biến động cho gia đình ông Q là phù hợp pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông Q là có căn cứ.

[2.4]. Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Q, HĐXX thấy rằng:

Do yêu cầu khởi kiện về Quyết định hành chính, Hành vi hành chính của ông Q không có căn cứ và không được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu về bồi thường số tiền 81.700.000 đồng của ông Q là có căn cứ.

[2.5]. Do kháng cáo của ông Q không được chấp nhận, lẽ ra pH chịu án phí theo quy định tại Điều 349 Luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên, ông Q thuộc người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/NQ-UBTVQH14, HĐXX miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Q.

Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 và Điều 242 Luật tố tụng hành chính.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, giữ nguyên bản án số 03/2021/HC-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Q không pH chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Ngữ

